

THÔNG TIN TÓM TẮT
VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT



(Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 3702226772 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 07 tháng 11 năm 2013, đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 11 tháng 9 năm 2015)

Trụ sở: Số 07 Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Điện thoại: +84 650 384 2255 – 384 2277

Fax: +84 650 384 1838

Website: tdmwater.vn

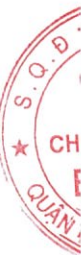
Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Trần Thế Hưng

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Số điện thoại: 0650 3842255 - 3842277

Số fax: 0650 384 1838



MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	3
CÁC KHÁI NIỆM.....	Error! Bookmark not defined.
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty	7
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công Ty	7
4. Danh sách các cổ đông lớn, các cổ đông sáng lập và cơ cấu cổ đông.....	13
5. Danh sách các công ty mẹ và các công ty con của Công Ty, các công ty dưới sự kiểm soát của hoặc kiểm soát Công Ty.....	15
6. Hoạt động kinh doanh	15
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thời gian qua	16
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	17
9. Chính sách đối với người lao động.....	18
10. Chính sách cổ tức trong hai năm gần nhất	19
11. Tình hình tài chính.....	20
12. Tài sản	26
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	27
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công Ty	29
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	29
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công Ty.....	30
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	30
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội Đồng Quản Trị.....	30
2. Ban kiểm soát.....	34
3. Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý.....	39
4. Kế hoạch tăng cường quản trị của Công Ty	40
III. PHỤ LỤC	41

CÁC KHÁI NIỆM

Định nghĩa chung

“Công Ty”	:	Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một
“Đại Hội Đồng Cổ Đông”	:	Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công Ty
“Hội Đồng Quản Trị”	:	Hội Đồng Quản Trị của Công Ty
“Ban Kiểm Soát”	:	Ban Kiểm Soát của Công Ty
“Điều Lệ”	:	Điều lệ của Công Ty ngày 26 tháng 10 năm 2013 và các sửa đổi, bổ sung (nếu có).
“Vốn Điều Lệ”	:	Vốn điều lệ của Công Ty
“GDP”	:	Tổng Sản Phẩm Nội Địa
“Luật Doanh Nghiệp”	:	Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
“Luật Chứng Khoán”	:	Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 ngày 26 tháng 6 năm 2006 như được sửa đổi bổ sung bởi Luật Sửa Đổi Luật Chứng Khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
“HĐND”	:	Hội đồng nhân dân
“UBND”	:	Ủy ban nhân dân
“TNHH”	:	Trách nhiệm hữu hạn
“MTV”	:	Một thành viên
“SXKD”	:	Sản xuất kinh doanh
“ADB”	:	Asian Development Bank – Ngân hàng Phát triển Châu Á
“ODA”	:	Official Development Assistance – Hỗ trợ phát triển chính thức

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

Tên Công Ty	:	CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT
Tên Tiếng Anh	:	THU DAU MOT WATER JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	:	TDMWATER.CO
Trụ sở	:	Số 07 Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
Điện thoại	:	0650 384 2255 – 384 2277
Fax	:	0650 384 1838
Website	:	tdmwater.vn
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	:	3702226772 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 07 tháng 11 năm 2013, đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 11 tháng 9 năm 2015
Vốn điều lệ đăng ký	:	360.000.000.000 đồng.
Vốn điều lệ thực góp	:	300.000.000.000 đồng
Logo	:	
Người đại diện theo pháp luật	:	Nguyễn Văn Thiên, Chủ tịch HĐQT
Ngành nghề kinh doanh	:	<ul style="list-style-type: none">- Đầu tư, khai thác, xử lý, cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt và sản xuất.- Đầu tư, quản lý hệ thống thoát nước.- Xây dựng công trình công ích.- Thi công xây dựng, sửa chữa hệ thống cấp thoát nước.<ul style="list-style-type: none">+ Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp.+ Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp.+ Thiết kế cấp thoát nước.+ Thiết kế điện công trình dân dụng, công nghiệp.+ Thiết kế các công trình thủy lợi vừa và nhỏ.+ Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp.+ Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật.- Lập dự toán, dự án đầu tư xây dựng công trình.- Bán lẻ và bán buôn vật tư ngành nước.- Xây dựng nhà các loại.- Thi công đường dây trung, hạ thế, trạm biến áp, hệ thống chiếu sáng công cộng- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác.
- Dịch vụ tư vấn về môi trường.
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.
- Dịch vụ phân tích, đánh giá chất lượng nước, môi trường.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Mã chứng khoán: TDM
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 30.000.000 cổ phiếu
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán. Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm ngày 12/01/2016, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại CTCP Nước Thủ Dầu Một là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

1.3 Quá trình hình thành và phát triển

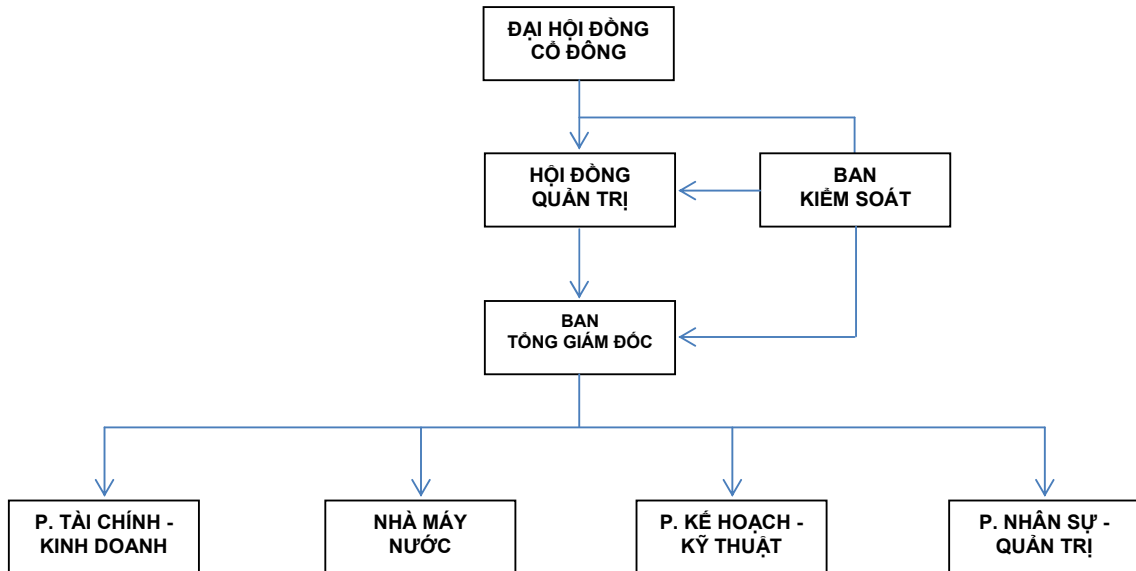
Công ty được thành lập ngày 07 tháng 11 năm 2013 với mục tiêu khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch sinh hoạt, thoát nước và xử lý nước thải, xây dựng công trình công ích, buôn bán vật tư ngành nước... Những mốc sự kiện quan trọng đối với hoạt động kinh doanh của Công ty được trình bày dưới đây:

- 2013** Ngày 07/11/2013 thành lập mới Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3702226772 đăng ký lần đầu ngày 07/11/2013 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bình Dương cấp.
- 2014** Từ khi thành lập đến T9/2014 triển khai xây dựng dự án Cấp nước Nam Thủ Dầu Một công suất 45.000m³/ngày đêm.
- 10/2014** Giai đoạn 1 Nhà máy Nước Nam Thủ Dầu Một công suất 45.000m³/ngày đêm đưa vào hoạt động.
- 02/2015** Khởi công giai đoạn 2 Nhà máy Nước Nam Thủ Dầu Một mở rộng công suất 45.000m³/ngày đêm, nâng tổng công suất lên 100.000m³/ ngày đêm.
- 08/03/2016** Công ty cổ phần Nước Thủ Dầu Một được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là công ty đại chúng
- 21/03/2016** Công ty cổ phần Nước Thủ Dầu Một được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán lần đầu với tổng số lượng chứng khoán là 30.000.000 cổ phiếu

1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	07/11/2013	-	200.000.000.000	Vốn góp của các cổ đông khi thành lập Công ty	- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3702226772 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 07/11/2013
2	Tháng 9/2014	26.282.500.000	226.282.500.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 5:1	- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường số 23/ĐHCĐ-NQ năm 2014 ngày 15/02/2014 - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 25/HĐQT-NQ ngày 17 tháng 02 năm 2014
	Tháng 4/2015	13.717.500.000	240.000.000.000		- Nghị quyết của Hội đồng quản trị ngày 23/12/2014 số 83/HĐQT-NQ về phân phối cổ phần không bán hết cho cổ đông khác
3	Tháng 9/2015	60.000.000.000	300.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 4:1	- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường số 04/ĐHCĐ-NQ năm 2015 ngày 15/05/2015 - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 05/HĐQT-NQ ngày 16 tháng 05 năm 2015 - Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần 2 ngày 11/ 09/ 2015 do Sở KH&ĐT tỉnh Bình Dương

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty được trình bày trong sơ đồ dưới đây:



3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công Ty

Tổ chức và hoạt động của Công Ty được dựa trên những văn bản pháp lý sau đây:

- Luật Doanh Nghiệp;
- Luật Chứng Khoán;
- Điều Lệ của Công Ty; và
- Những văn bản pháp lý khác liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công Ty.

3.1 Đại Hội Đồng Cổ Đông

Đại Hội Đồng Cổ Đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công Ty.

Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- ✓ Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- ✓ Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;
- ✓ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- ✓ Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị lớn hơn hoặc bằng 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- ✓ Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điều lệ Công ty;

- ✓ Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- ✓ Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- ✓ Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- ✓ Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- ✓ Quyết định chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công Ty;
- ✓ Quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ Công Ty.

3.2 Hội Đồng Quản Trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty gồm 07 (bảy) thành viên do ĐHĐCĐ bầu hoặc miễn nhiệm, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- ✓ Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- ✓ Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- ✓ Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- ✓ Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- ✓ Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc Điều lệ Công ty;
- ✓ Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo uỷ quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;
- ✓ Giám sát, chỉ đạo Giám đốc, Phó giám đốc và trưởng các bộ phận, phòng, ban trong Công ty việc điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó
- ✓ Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- ✓ Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- ✓ Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- ✓ Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

- ✓ Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;

3.3 Ban Kiểm Soát

Ban kiểm soát có ba thành viên; nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban Kiểm Soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- ✓ Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan;
- ✓ Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- ✓ Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công Ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công Ty nếu thấy cần thiết;
- ✓ Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và hàng quý của Công Ty;
- ✓ Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- ✓ Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công Ty;
- ✓ Xem xét báo cáo của Công Ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội Đồng Quản Trị chấp thuận; và
- ✓ Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

3.4 Tổng Giám Đốc

Tổng Giám Đốc được Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm với nhiệm kỳ là 05 năm trừ khi Hội Đồng Quản Trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám Đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

- ✓ Thực hiện các nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị và Đại Hội Đồng Cổ Đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội Đồng Quản Trị và Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua;
- ✓ Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng mà Công ty là một bên tham gia, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- ✓ Tham khảo ý kiến của Hội Đồng Quản Trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- ✓ Tổng Giám Đốc trình Hội Đồng Quản Trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm;

- ✓ Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- ✓ Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều Lệ và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị và quy định của pháp luật.

3.5 Nhà máy nước

- ✓ Duy trì sản xuất liên tục, đảm bảo vận hành máy 24h/ngày, 7 ngày/tuần.
- ✓ Đề xuất tu bổ, sửa chữa, thay đổi trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, để nâng cao hiệu quả trong sản xuất và xử lý nước.
- ✓ Thống kê thiết lập hồ sơ lý lịch cho máy móc thiết bị.
- ✓ Xây dựng kế hoạch duy tu bảo dưỡng phù hợp tình hình thực tế.
- ✓ Đề xuất trang bị số lượng và chủng loại thiết bị dự phòng khả thi với tình hình hoạt động của nhà máy.
- ✓ Lập quy trình vận hành cho máy móc, thiết bị và khu xử lý nước.
- ✓ Kiểm tra và sửa chữa kịp thời sự cố của máy móc, thiết bị, công trình.
- ✓ Đảm bảo công tác vệ sinh công nghiệp và vệ sinh xanh sạch đẹp khuôn viên nhà máy.

3.6 Phòng tài chính – kinh doanh

3.6.1 Công tác Tài chính:

- ✓ Lập các báo cáo tài chính và quyết toán tài chính theo quy định. Báo cáo cho Ban Tổng Giám đốc kết quả sản xuất kinh doanh của toàn Công ty và các bộ phận trực thuộc theo tháng, quý, 6 tháng, năm để giúp Ban Tổng Giám đốc nắm chắc nguồn vốn, lãi, lỗ và các tình hình tài chính của Công ty.
- ✓ Lập kế hoạch tài chính năm, cân đối nguồn vốn.
- ✓ Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc phát triển sử dụng có hiệu quả và chịu trách nhiệm quản lý vốn, thu hồi vốn.
- ✓ Tham gia, tính toán hiệu quả các chương trình đầu tư của Công ty để tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc.
- ✓ Giám sát, hướng dẫn và đôn đốc về mặt nghiệp vụ tài chính đối với các bộ phận trực thuộc.

3.6.2 Công tác Kế toán:

- ✓ Tổ chức hạch toán, kế toán toàn Công ty.
- ✓ Tổ chức hạch toán, kế toán về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng luật kế toán thống kê của Nhà nước.
- ✓ Tổ chức thu hồi công nợ đạt hiệu quả tốt nhất.

3.6.3 Công tác Kinh doanh:

- ✓ Tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh, lập báo cáo kết toán thống kê, phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh để phục vụ cho việc kiểm tra thực hiện kế hoạch của Công ty.

- ✓ Lập kế hoạch, trình và tổ chức thực hiện chiến lược kinh doanh trên các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- ✓ Đề xuất phương án kinh doanh để đạt hiệu quả cao nhất.
- ✓ Tổ chức thực hiện phương án và tìm kiếm thị trường cho từng loại hình kinh doanh.
- ✓ Soạn thảo hợp đồng kinh tế với khách hàng theo từng lĩnh vực kinh doanh.
- ✓ Lập kế hoạch tổ chức thực hiện tìm các dự án, phối hợp cùng Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật tính toán và tham gia dự thầu các dự án phù hợp với chức năng hoạt động của Công ty.
- ✓ Được mời tham dự các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc về công tác sản xuất kinh doanh và có quyền có ý kiến trên tất cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.7 Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật

3.7.1 Xây dựng chiến lược đầu tư:

- ✓ Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong lĩnh vực định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ ngắn hạn, trung hạn, dài hạn.
- ✓ Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc tính toán các chương trình đầu tư, kinh doanh của Công ty.
- ✓ Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về tình hình thị trường liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nghiên cứu thị trường, đề xuất để mở rộng địa bàn hoạt động của Công ty.

3.7.2 Kế hoạch Đầu tư:

- ✓ Lập kế hoạch – lên báo cáo tổng hợp tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty theo định kỳ. Giúp Ban Tổng Giám đốc kiểm tra và tổng hợp tình hình trong quá trình thực hiện kế hoạch, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc các biện pháp để hoàn thành kế hoạch đề ra.
- ✓ Lập và theo dõi tình hình thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng giao nhận thầu thi công, các hợp đồng liên doanh, liên kết, các hợp đồng giao việc trong nội bộ Công ty.
- ✓ Tổ chức thực hiện hoặc thuê các đơn vị có chức năng thiết lập: dự toán, hồ sơ pháp lý liên quan đến các dự án và các lĩnh vực hoạt động của Công ty theo đúng quy định hiện hành về xây dựng cơ bản; lập trình duyệt các dự án đầu tư, quyết định giao đất, giấy phép xây dựng, giấy phép khai thác nước mặt.
- ✓ Nghiên cứu, đề xuất các phương án kinh tế, kỹ thuật, mỹ thuật có hiệu quả cao nhất trong đầu tư.
- ✓ Tổ chức thực hiện hoặc tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc chọn đơn vị tư vấn về quản lý xây dựng, khảo sát thiết kế, giao nhận và tổ chức thi công các công trình đầu tư của Công ty.
- ✓ Khảo sát thiết kế, lập dự toán cho các công trình, hạng mục công trình xây lắp, điện nước, trang thiết bị thuộc các dự án đầu tư của Công ty.
- ✓ Kiểm tra hồ sơ thiết kế, dự toán, giám sát kỹ thuật thi công, quyết toán, hoàn công của các hạng mục, công trình đầu tư của Công ty.

- ✓ Quản lý chất lượng công trình, lưu trữ hồ sơ quản lý chất lượng hạng mục công trình; đề xuất với Ban Tổng Giám đốc các biện pháp kỹ thuật đối với các sự cố trong quá trình thi công.
- ✓ Tổ chức nghiệm thu, quyết toán các công trình xây dựng cơ bản.
- ✓ Chịu trách nhiệm trong công tác đầu tư, xây dựng cơ bản.

3.7.3 Nghiên cứu vật tư, thiết bị liên quan để tu bổ, thay thế sử dụng cho Công ty:

- ✓ Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, cải tiến công nghệ trong lĩnh vực thi công, lĩnh vực trang thiết bị, công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động.
- ✓ Quản lý, lưu trữ và phổ biến các hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị sử dụng hồ sơ kỹ thuật, hồ sơ máy móc thiết bị, quy trình vận hành và các hồ sơ khác có liên quan.
- ✓ Tiếp nhận chuyển giao và quản lý các quy trình vận hành thiết bị, công nghệ sản xuất, định mức kinh tế kỹ thuật.
- ✓ Được mời tham dự các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh và được phát biểu ý kiến về mọi lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.8 Phòng Nhân sự - Quản trị

3.8.1 Công tác Quản trị:

- ✓ Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty về tổ chức bộ máy của Công ty, bố trí nhân sự phù hợp với nhu cầu phát triển của Công ty.
- ✓ Quản lý các tài sản khác ngoài Nhà máy Nước.
- ✓ Tham mưu soạn thảo nội quy/ thỏa ước của Công ty, đồng thời theo dõi, rà soát việc thực hiện nội quy/ các thỏa ước được duyệt, thực hiện công tác bảo vệ nội bộ, bảo vệ cơ quan, môi trường, phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, vệ sinh lao động của Công ty và các bộ phận trực thuộc; kết hợp công tác đối ngoại và phối hợp với các bộ phận, đơn vị có liên quan để thực hiện các công tác này.
- ✓ Thực hiện và xây dựng các kế hoạch hội họp, xây dựng lịch công tác của Công ty theo từng tháng, chuẩn bị địa điểm, tài liệu về các cơ sở vật chất khác cho các cuộc hội họp của Công ty. Trực tiếp ghi biên bản, hoàn chỉnh và trình ký đồng thời triển khai nội dung đến các bộ phận lưu giữ.
- ✓ Được mời tham dự các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc về công tác sản xuất kinh doanh, công tác cán bộ, an ninh và các công tác khác, được phát biểu ý kiến trên tất cả các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.8.2 Công tác Nhân sự:

- ✓ Quản lý hồ sơ, lý lịch công nhân viên toàn Công ty, thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định hiện hành của Nhà nước và theo quy định của Công ty.
- ✓ Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty về quy hoạch cán bộ, xây dựng các chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên; tiếp nhận hồ sơ xin

việc, nghiên cứu tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về việc đề bạt, phân công cán bộ quản lý của Công ty và các bộ phận trực thuộc theo phân cấp.

- ✓ Quản lý lao động tiền lương của cán bộ công nhân viên, phối hợp với Phòng Tài chính – Kế toán xây dựng Tổng Quỹ lương và phân bổ quỹ lương, tiền thưởng Công ty và các bộ phận trực thuộc.

4. Danh sách các cổ đông lớn, các cổ đông sáng lập và cơ cấu cổ đông

4.1 Cơ cấu cổ đông chốt tại thời điểm 12/01/2016

STT	Cổ đông	Số lượng	Số CP sở hữu	Giá trị (theo mệnh giá) (đồng)	Tỷ lệ %/VDL
I	Cổ đông trong nước				
	Tổ chức	04	23.400.000	234.000.000.000	78%
	Cá nhân	107	6.600.000	66.000.000.000	22%
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
	Tổ chức	-	-	-	-
	Cá nhân	-	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
	TỔNG CỘNG	111	30.000.000	300.000.000.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 12/01/2016

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập

Căn cứ Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3702226772 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 07 tháng 11 năm 2013, thay đổi lần thứ 2 ngày 11 tháng 09 năm 2015 thì cổ đông sáng lập của Công ty bao gồm:

TT	Họ và tên	Số GCNĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % / vốn điều lệ thực góp
1	Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương	3700145694	Số 11, Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, TP.Thủ Dầu Một, Bình Dương	5.200.000	26%
2	Công ty TNHH Thương mại N.T.P	0301658057	278 Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, TP.HCM	3.000.000	15%
3	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật D&B	0301424355	Phòng 802, 803, Lầu 8, Tòa nhà Waseco, số 10 Phổ Quang, P.2, Q.Tân Bình, TP.HCM	3.000.000	15%

4	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Quỳnh Phúc	4602002503	Số 59/49 khu phố 5, P.Định Hòa, Tp.Thủ Dầu Một, Bình Dương	4.400.000	22%
Tổng cộng				15.600.00	78%

Nguồn: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3702226772 cấp lần đầu ngày 07/11/2013

Theo quy định của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, các cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng số cổ phần của mình trong 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu 07/11/2013.

4.3 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn điều lệ

Tên	Đăng Ký Kinh Doanh số	Địa chỉ	Số cổ phần	
			Số cổ phần	% vốn điều lệ
Công ty TNHH 1TV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương	3700145694	Số 11, Ngô Văn Trị, phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam	7.800.000	26%
Công ty TNHH Thương mại N.T.P	0301658057	277 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam	4.500.000	15%
Công ty TNHH 1TV Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật D&B	0301424355	Phòng 802, 803 Lầu 8 Khu B, Tòa nhà Waseco, SỐ 10 Phố Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam	4.500.000	15%
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Quỳnh Phúc	4602002503	59/49 Khu 5, Phường Định Hòa, Tp.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam	6.600.000	22%
Tổng cộng			23.400.000	78%

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 12/01/2016

5. Danh sách các công ty mẹ và các công ty con của Công Ty, các công ty dưới sự kiểm soát của hoặc kiểm soát Công Ty

5.1 Công ty mẹ và các công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần kiểm soát trong Công Ty

Công ty mẹ: Không có

Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần kiểm soát trong Công Ty: Không có

5.2 Danh sách các công ty con và các công ty trong đó Công Ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần kiểm soát

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Giá trị sản xuất/dịch vụ thời gian qua

6.1.1 Giá trị sản xuất

	Năm 2014	9T2015
Sản lượng nước sản xuất (m ³ /năm)	4.308.543	13.987.637
Sản lượng nước sạch tiêu thụ (m ³ /năm)	4.069.953	13.347.213

Nguồn: Công ty Cổ phần nước Thủ Dầu Một

6.1.2 Chi tiết cơ cấu doanh thu thuần

Hiện tại Công ty chỉ sản xuất và cung cấp nước sạch ra thị trường nên nguồn doanh thu chính của Công ty chính là doanh thu từ việc bán nước sạch sau khi xử lý. Bảng dưới đây thể hiện chi tiết doanh thu của Công ty trong các giai đoạn được thể hiện như sau:

Đơn vị tính: đồng

	Năm 2014	9T2015
Doanh thu bán nước sạch	19.295.647.173	68.620.365.967

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 từ ngày 7/11/2013-31/12/2014, BCTC 9T2015 do Công ty tự lập

6.1.3 Chi tiết cơ cấu lợi nhuận gộp

Đơn vị tính: đồng

	Năm 2014	9T2015
Lợi nhuận gộp từ bán nước sạch	15.332.474.395	41.981.422.718

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 từ ngày 7/11/2013-31/12/2014, BCTC 9T2015 do Công ty tự lập

6.2 Nguyên liệu đầu vào:

6.2.1 Nguồn nguyên liệu đầu vào

Nguyên liệu đầu vào của Công ty là nước thô từ sông Đồng Nai và một số hóa chất dùng để xử lý nước như vôi, clo, PAC (Poly Aluminium Chloride) – là chất trợ lắng, keo tụ trong xử lý cấp nước..

Nguồn nước thô từ nhánh sông Đồng Nai được bơm lên nhà máy xử lý. Sau khi nguồn nước thô qua bể trộn tại nhà máy xử lý (nhà máy cấp 2) sẽ chuyển qua bể lắng. Lúc này hoá chất được trộn vào nguồn nước thô để lắng các chất bùn và khử mùi, đồng thời xử lý các loại vi khuẩn tạo độ trong của nước. Sau đó chuyển qua bể lọc với các màng lọc và cát lọc. Sau giai đoạn này nước đã được xử lý xong và đạt tiêu chuẩn nước sinh hoạt. Nước sẽ được chuyển tải về bể chứa và cấp ra mạng lưới phân phối.

6.2.2 Tính ổn định của các nguồn cung cấp

Nhà cung cấp nguyên liệu hóa chất là các công ty hoạt động có uy tín trong thị trường, chuyên cung cấp các loại hoá chất đầu vào cho các công ty cấp nước các tỉnh phía nam. Các loại hoá chất của các công ty trên thường xuyên được kiểm định chất lượng trước khi cung cấp. Công ty cũng kiểm định định kỳ chất lượng các loại hóa chất trên khi đưa vào xử lý nguồn nước.

Hàng năm, công ty có ký hợp đồng cam kết đảm bảo nguồn cung cấp ổn định từ các công ty này. Hiện nay nhà cung cấp hóa chất chính của Công ty là Nhà máy hóa chất Biên Hòa – là đơn vị chuyên cung cấp hóa chất xử lý nước cho các đơn vị sản xuất nước tại các tỉnh phía Nam nên chất lượng và nguồn cung ổn định. Chính vì vậy, từ khi Công ty được thành lập và đi vào sản xuất đến nay các nguồn cung cấp nguyên liệu đầu vào đều đáp ứng kịp thời và đầy đủ. Công ty cũng chưa xảy ra bất kỳ sự cố nào từ các nguồn cung cấp trên.

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thời gian qua

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh và sản xuất của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: đồng	
	Năm 2014	9T 2015
Tổng giá trị tài sản	651.108.969.730	753.661.712.300
Vốn chủ sở hữu	236.169.861.050	325.900.394.474
Doanh thu thuần	19.295.647.173	68.620.365.967
Lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh	11.383.061.836	21.328.871.061
Lợi nhuận trước thuế	11.383.061.836	21.341.033.424
Lợi nhuận sau thuế	11.383.061.836	21.341.033.424
Giá trị sổ sách	10.437	14.402
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	59,64%	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 từ ngày 7/11/2013-31/12/2014, BCTC 9T2015 do Công ty tự lập

7.2 Các yếu tố ảnh hưởng đến các hoạt động kinh doanh của Công ty:

a. Về tình hình khai thác từ nguồn nước tự nhiên

Nguồn nước thô là nguyên liệu đầu vào để sản xuất nước sạch, được khai thác từ sông Đồng Nai, nguồn nước sông bị ảnh hưởng bởi hai mùa mưa nắng khác nhau, Công Ty có thể gặp các rủi ro từ điều kiện tự nhiên của nguồn nước bị thay đổi. Sự thay đổi về chất lượng và lưu lượng nước thô ảnh hưởng rất lớn đến quá trình xử lý nước.

Hoạt động sản xuất công nghiệp, nông nghiệp phát triển nhanh chóng cũng kéo theo nguy cơ ô nhiễm nguồn nước cao. Một số nhà máy sản xuất đơn lẻ chưa có hệ thống xử lý nước thải phù hợp, hoạt động sản xuất nông nghiệp sử dụng nhiều chất hóa học như: phân bón, thuốc trừ sâu, gây nguy cơ ô nhiễm nguồn nước, đặc biệt hoạt động khai thác cát sạn trái phép trên sông, nhất là trong khu vực bảo vệ nguồn nước của Công ty đang khai thác có nguy cơ gây ô nhiễm cao.

Những năm gần đây, do thời tiết thay đổi khá thất thường, mùa khô kéo dài, nguồn nước sông bị nhiễm mặn, do đó có thể ảnh hưởng đến nguồn nước thô do Công ty khai thác để sản xuất nước sạch cung cấp cho khách hàng.

Để ngăn ngừa các rủi ro trên, Công ty đã đầu tư các thiết bị hiện đại để xử lý nước cũng như triển khai quy trình vận hành xử lý nước để đảm bảo được chất lượng nước sạch cung cấp cho khách hàng và người dân.

b. Về tình hình thất thoát nước sạch

Tỷ lệ thất thoát của hệ thống cấp nước hiện tại là 0,1%. Nước rò rỉ được phân theo 02 loại: loại dễ thấy (nước tràn lên mặt đất) và loại khó thấy (nước chảy ngầm dưới lòng đất, chảy vào hệ thống cống thoát nước, đường ống nước có đoạn đi qua cầu, qua suối...) nên việc kiểm soát thất thoát rất khó khăn.

Việc sửa chữa các điểm rò rỉ loại dễ thấy được thực hiện nhanh chóng, còn đối với các điểm rò rỉ ngầm dưới lòng đất khó thấy, cần phải có kế hoạch dò tìm và sửa chữa. Các điểm rò rỉ loại này sẽ tồn tại trong một thời gian dài và chiếm một tỷ lệ lớn trong tổng số lượng nước thất thoát. Hơn nữa, nếu Công ty không dò tìm và sửa chữa các điểm rò rỉ loại này một cách có hệ thống, chúng sẽ gây ra các sự cố lớn hơn và lượng nước thất thoát càng tăng lên, ảnh hưởng đến khối lượng nước sạch cung cấp cho khách hàng.

Việc phát triển hạ tầng kỹ thuật, giao thông, đô thị cũng ảnh hưởng không nhỏ tới việc thất thoát nước, trong quá trình thi công cải tạo, xây dựng mới các tuyến đường làm bề các hệ thống đường ống hiện hữu gây thất thoát nước.

c. Về ảnh hưởng một số chi phí đầu vào và giá tiêu thụ nước sạch

Nguồn nguyên liệu chính của Biwase là nước khai thác từ sông ngoài tự nhiên và nước ngầm. Ngoài ra, Biwase còn sử dụng các nguyên vật liệu và động lực khác như điện, phèn, vôi, clor, flour và các vật liệu phụ để xử lý nước trước khi hòa vào mạng nước sạch cung cấp cho người dân.

Do nguồn nguyên vật liệu chính được khai thác từ tự nhiên từ Sông Đồng Nai, nên nhìn chung nguồn nước thô là nguyên liệu đầu vào của Công ty tương đối ổn định. Tuy nhiên, nguồn nước đầu vào cũng còn phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên như: nồng độ các chất có trong nước, cũng như tình hình khí hậu hàng năm (khô hạn, bão...) sẽ ảnh hưởng đến lưu lượng, chất lượng nước của sông.

Do Công ty có hợp đồng cung cấp nước sạch qua đồng hồ tổng cho khách hàng duy nhất là Công ty TNHH MTV Cấp Thoát nước – Môi trường Bình Dương (Biwase) nên đầu ra và giá bán ổn định vì Biwase là đơn vị Nhà nước và là nhà cung cấp nước duy nhất tại tỉnh Bình Dương.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Là công ty mới thành lập cuối năm 2013 với vốn điều lệ ban đầu là 200 tỷ đồng. Tuy nhiên với việc tổ chức thi công nhà máy nước Nam Thủ Dầu Một công suất 45.000m³/ ngày đêm (giai đoạn 1) đã hoàn thành và đưa vào sử dụng chỉ trong vòng 9 tháng kể từ lúc thi công thì bước đầu đã tạo được uy tín trong ngành.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành cung cấp nước sạch tại Bình Dương:

Bình Dương nằm trong vùng kinh tế trọng điểm của các tỉnh phía Nam, một trong những địa phương năng động trong kinh tế, thu hút đầu tư nước ngoài, vì vậy việc xây dựng cơ sở hạ tầng, trong đó có hệ thống cấp nước là cấp thiết và phải được đặt lên hàng đầu. Hiện nay, tỉnh có khoảng 28 khu công nghiệp và cụm công nghiệp tập trung có tổng diện tích hơn 8.700 ha với hơn 1.200 doanh nghiệp trong và ngoài nước đang hoạt động. Nhu cầu sử dụng nước sạch cho dân dụng và công nghiệp nhờ đó cũng gia tăng ngày càng cao.

9. Chính sách đối với người lao động:

9.1 Số lượng người lao động trong Công ty:

Tổng số lao động trong Công ty hiện có là 09 lao động.

Bảng dưới đây thể hiện tổng số lao động phân theo trình độ và thời hạn của các hợp đồng lao động vào các ngày được thể hiện.

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng
Theo trình độ lao động	9	100%
Trình độ đại học và trên đại học	5	56%
Trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp	2	22%
Công nhân kỹ thuật, lao động phổ thông	2	22%
Theo loại hợp đồng lao động	9	100%
Hợp đồng không thời hạn	7	78%
Hợp đồng thời hạn 6 tháng	0	0%
Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	2	22%
Theo giới tính	9	100%
Nam	7	78%
Nữ	2	22%

Nguồn: Công ty

9.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp/phúc lợi

9.2.1 Chính sách đào tạo và phát triển:

Đào tạo và phát triển nhân viên luôn là ưu tiên hàng đầu của Công ty nhằm nâng cao năng lực cá nhân của nhân viên, đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại và xây dựng phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo kế cận trong tương lai.

Căn cứ vào nhu cầu thực tế của từng cấp nhân viên và yêu cầu năng lực đối với từng vị trí, Công ty có những hình thức đào tạo như:

- ✓ Cử nhân viên đi đào tạo về chuyên môn ở trong và ngoài nước
- ✓ Đào tạo tập trung các kỹ năng mềm, kỹ năng làm việc cho nhân viên, kỹ năng Quản lý cho đội ngũ kế cận
- ✓ Cử người phụ trách kèm cặp nhân viên mới và huấn luyện trong công việc
- ✓ Luân chuyển nhân viên trong nội bộ hoặc cử đến các Công ty bạn để đào tạo trong công việc

Ngoài ra, Công ty khuyến khích nhân viên chủ động đề xuất với Phòng Nhân sự - Quản trị và cấp quản lý để được chuyển sang làm công việc và/hoặc bộ phận khác nếu thấy thích thú hoặc phù hợp hơn với công việc/bộ phận đó.

9.2.2 Chính sách lương, thưởng:

Công ty đang áp dụng chính sách trả lương theo nguyên tắc 3Ps đảm bảo công bằng và cạnh tranh trên thị trường: Vị trí công việc (Position), Năng lực cá nhân (Personal) và Kết quả công việc (Performance).

Công ty có các hình thức khen thưởng sau:

- ✓ Lương tháng 13
- ✓ Thưởng hiệu quả sản xuất kinh doanh theo đóng góp của nhân viên và thành tích của cá nhân
- ✓ Thưởng đột xuất cho nhân viên khi đạt được các thành tích xuất sắc và/hoặc làm lợi cho Công ty như cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm chi phí, mở rộng thị trường, ký kết hợp đồng với lãi gộp cao, vượt kế hoạch trước thời hạn...
- ✓ Thưởng cho tập thể lao động giỏi, cá nhân tiêu biểu
- ✓ Thưởng cho cán bộ quản lý lãnh đạo theo mức độ đóng góp vào kết quả kinh doanh đạt được

9.2.3 Chính sách trợ cấp/ Phúc lợi:

Ngoài tiền lương, nhân viên còn được hưởng thêm phụ cấp ăn giữa ca. Ngoài ra, tùy theo vị trí công việc và/hoặc cấp bậc, nhân viên còn được hưởng: phụ cấp xăng xe, phụ cấp khác...

Nổi bật tại Công ty là chính sách phúc lợi khá toàn diện. Mục tiêu của Công ty là tạo ra môi trường làm việc thân thiện, vui tươi và giúp nhân viên có một cuộc sống tốt hơn.

Nhân viên Công ty đều được hưởng các chế độ phúc lợi sau đây (bằng hiện kim hoặc quà tặng có giá trị):

- ✓ Ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6 (cho các cháu là con của nhân viên)
- ✓ Tết Trung thu (cho các cháu là con của nhân viên)
- ✓ Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 (CBCNV nữ Công ty)
- ✓ Thăm hỏi nhân viên khi ốm đau, sinh nở, tai nạn
- ✓ Phúng điếu khi thân nhân của nhân viên và /hoặc khi nhân viên qua đời

10. Chính sách cổ tức

Trên cơ sở kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tiếp theo, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ, từ đó xác định mức chi trả cổ tức hợp lý để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Tỷ lệ cổ tức được chi trả như sau :

Chỉ tiêu	2014
----------	------

Tỷ lệ cổ tức/mệnh giá	3%
Phương thức thanh toán	Tiền mặt

11. Tình hình tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

11.1.1 Khấu hao Tài sản cố định:

TSCĐ hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 09/6/2013, Công ty áp dụng tỷ lệ khấu hao của các thiết bị theo quy định tại Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính và từ ngày 10/6/2013 trở đi áp dụng theo Thông Tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính: theo phương pháp đường thẳng và trong thời gian qua Công ty vẫn không thay đổi phương pháp trích khấu hao.

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa và vật kiến trúc	05 – 30 năm
Máy móc thiết bị	03 – 15 năm
Phương tiện vận chuyển, truyền dẫn	06 – 08 năm
Thiết bị văn phòng, dụng cụ quản lý	03 – 07 năm
Phần mềm máy tính	03 – 08 năm

11.1.2 Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Các khoản nợ đến hạn luôn được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ theo hợp đồng hoặc kế ước tiền vay.

Công ty hiện không có khoản nợ quá hạn.

Công ty không có các khoản nợ phải trả quá hạn trên 1 năm hay các khoản nợ đối với Công ty của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, kế toán trưởng, cổ đông lớn và những người có liên quan.

11.1.3 Thanh toán các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành. Số dư các khoản thuế và phải nộp cho nhà nước như sau:

Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tại thời điểm 31/12/2014 và 30/09/2015

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	30/09/2015
Thuế thu nhập cá nhân	10.755.540	31.734.868
Các loại thuế khác		
-Thuế tài nguyên	32.916.980	38.640.540
- Phí dịch vụ môi trường rừng		533.888.520
Tổng cộng	43.672.520	604.263.928

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 từ ngày 7/11/2013-31/12/2014, BCTC 9T2015 do Công ty tự lập

11.1.4 Trích lập các quỹ theo luật định:

Việc khấu trừ các quỹ theo yêu cầu của pháp luật đã được duy trì phù hợp với Điều Lệ và pháp luật áp dụng.

Số dư các quỹ tại thời điểm 31/12/2014 và 30/09/2015

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	30/09/2015
Quỹ đầu tư phát triển	920.431.253	920.431.253
Quỹ dự phòng tài chính	575.269.533	575.269.533
Quỹ khen thưởng phúc lợi	908.457.453	1.773.113
Tổng cộng	2.404.158.239	1.497.473.899

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 từ ngày 7/11/2013-31/12/2014, BCTC 9T2015 do Công ty tự lập

11.1.5 Tổng dư nợ vay:

Vay và nợ ngắn hạn

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	30/09/2015
Vay ngắn hạn	100.000.000.000	-
Tổng cộng	100.000.000.000	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 từ ngày 7/11/2013-31/12/2014, BCTC 9T2015 do Công ty tự lập
Vay và nợ dài hạn

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	30/09/2015
Vay dài hạn (*)	290.732.556.709	388.859.231.087
Tổng cộng	290.732.556.709	388.859.231.087

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 từ ngày 7/11/2013-31/12/2014, BCTC 9T2015 do Công ty tự lập

(*) Khoản vay NHTMCP Công Thương Việt Nam bao gồm:

- Theo hợp đồng vay số 14280090/2014-HĐTDDA/NHCT-640 ngày 27/11/2014, hạn mức 110 tỷ VND. Thời hạn vay là 84 tháng, trong đó thời gian ân hạn là 18 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất vay 12 tháng đầu là 7%/năm, sau đó sẽ được điều chỉnh hàng tháng. Mục đích vay để thanh toán chi phí thực hiện dự án cấp nước Nam Thủ Dầu Một mở rộng – Xây dựng trạm bơm nước thô và Nhà máy xử lý nước, công suất 45.000 m³/ngày đêm. Khoản vay gốc tại ngày 31/12/2014 là 67.862.556.709 VND;
- Theo hợp đồng vay số 14290116/2014-HĐTDDA/NHCT-640 ngày 27/11/2014, hạn mức 54,27 tỷ đồng. Thời hạn vay là 84 tháng, trong đó thời gian ân hạn là 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất vay 12 tháng đầu là 6,8%/năm, sau đó sẽ được điều chỉnh hàng tháng. Mục đích vay để đầu tư cổ phiếu phổ thông của Công ty CP Cấp Nước Đồng Nai. Khoản vay được đảm bảo theo hợp đồng thế cổ phiếu hình thành trong tương lai tại số 14290114/TC ngày 27/11/2014. Khoản vay gốc tại ngày 31/12/2014 là 54.270.000.000 VND.

(*) Khoản vay NHTMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương theo hợp đồng vay số 024D14 ngày 27/10/2014, hạn mức vay 240 tỷ đồng. Thời hạn vay là 84 tháng, trong đó thời gian ân hạn là 24 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất vay 12 tháng đầu là 6,8%/năm, sau đó sẽ được điều chỉnh bằng lãi suất huy động tiết kiệm 12 tháng và biên độ 1,9%/năm. Mục đích vay để thanh toán cho dự án “Cấp nước Nam Thủ Dầu Một mở rộng – trạm bơm nước thô và nhà máy xử lý công suất 45.000 m³ / ngày đêm.

11.1.6 Các khoản phải thu ngắn hạn

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014	30/09/2015
1	Phải thu của khách hàng	1.334.331.456	-
2	Trả trước cho người bán	21.797.400	22.844.378.175
3	Các khoản phải thu khác	3.801.471.493	5.668.351.454
Tổng cộng		5.157.600.349	28.512.729.629

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 từ ngày 7/11/2013-31/12/2014, BCTC 9T2015 do Công ty tự lập

11.1.7 Các khoản phải trả

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014	30/09/2015
----	----------	------------	------------

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014	30/09/2015
I	Nợ ngắn hạn	123.298.094.518	42.485.251.428
1	Vay và nợ ngắn hạn	100.000.000.000	-
2	Phải trả người bán	7.457.678.878	41.193.654.682
3	Người mua trả tiền trước	-	-
4	Thuế và các khoản nộp NN	43.672.520	604.263.928
5	Phải trả người lao động	-	-
6	Chi phí phải trả	33.505.375	687.332.818
7	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	15.763.237.745	-
II	Nợ dài hạn	-	-
	TỔNG CỘNG	123.298.094.518	42.485.251.428

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 từ ngày 7/11/2013-31/12/2014, BCTC 9T2015 do Công ty tự lập

11.1.8 Các khoản đầu tư tài chính

- Đầu tư tài chính ngắn hạn:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014	9T2015
1	Cho Công ty TNHH 1TV Cấp thoát nước Môi trường Bình Dương vay	80.000.000.000	
2	Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng đến 1 năm	3.000.000.000	95.000.000.000
3	Cho mượn vốn nhân rồi Công ty TNHH 1TV TM DV KT D&B.		5.000.000.000
	TỔNG CỘNG	83.000.000.000	100.000.000.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 từ ngày 7/11/2013-31/12/2014, BCTC 9T2015 do Công ty tự lập

Cho Công ty TNHH 1TV Cấp thoát nước Môi trường Bình Dương vay theo Hợp đồng số 08/HĐKT-2014 ngày 01/10/2014 thời hạn vay là 10 tháng ,lãi suất 7.5%, số tiền vay là 80 tỷ đồng.

9 tháng năm 2015 gửi tiết kiệm kỳ hạn từ 01 tháng đến 1 năm tổng giá trị là 95 tỷ.

- Đầu tư tài chính dài hạn và trích lập dự phòng

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014	30/09/2015
I	Đầu tư mua Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai, trong đó:	-	120.130.000.000
1	Công ty mua Cổ phiếu qua Công ty TNHH 1TV Cấp thoát nước Môi trường Bình Dương	84.000.000.000	-
2	Công ty mua Cổ phiếu qua Công ty Cổ phần Tân Thanh	13.100.000.000	-
3	Công ty mua Cổ phiếu trực tiếp	47.200.000.000	-
II	Đầu tư dài hạn Công ty CP Tư Vấn Cấp Thoát Nước & Môi trường	-	5.480.000.000

III	Quỹ dự phòng tài chính	575.269.533	
	TỔNG CỘNG	144.300.000.000	125.610.000.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 từ ngày 7/11/2013-31/12/2014, BCTC 9T2015 do Công ty tự lập

Tại thời điểm 31/12/2014:

Đầu tư mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai với số tiền 144.300.000.000 đồng.

Trong đó:

+ Công ty mua cổ phiếu qua Công ty TNHH 1TV Cấp thoát nước Môi trường Bình Dương (Biwase) là 84 tỷ đồng theo Biên bản thỏa thuận hợp tác đầu tư ngày 24/11/2014, trong đó Công ty và Biwase hợp tác góp vốn đầu tư (mỗi bên 50%) mua 15 triệu cổ phiếu chiến lược của Công ty CP Cấp nước Đồng Nai tương đương 168 tỷ đồng. Công ty đồng ý để Biwase làm đại diện cho 2 bên trong phần vốn đầu tư vào CTCP Cấp nước Đồng Nai. Cổ phần nhận được sẽ được chia theo tỷ lệ tương ứng với phần vốn góp đầu tư.

+ Công ty mua cổ phiếu qua Công ty Cổ phần Tân Thanh theo Biên bản thỏa thuận mua cổ phiếu phổ thông của CTCP Cấp nước Đồng Nai ngày 14/11/2014, trong đó Công ty đồng ý giao cho CTCP Tân Thanh đứng tên đăng ký đấu giá mua 1 triệu cổ phiếu của CTCP Cấp nước Đồng Nai tương đương 13.100.000.000 đồng. Đến nay số cổ phần phổ thông trên vẫn chưa sang tên của Công ty

+ Công ty đầu tư mua 4 triệu cổ phần phổ thông của CTCP Cấp nước Đồng Nai với số tiền 47.200.000.000 đồng.

Tại thời điểm 30/09/2015, hiện CTCP Nước Thủ Dầu Một đã hoàn tất các thủ tục đứng tên cổ phần mua của Công ty Cổ phần Cấp Nước Đồng Nai

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014
1. Hệ số thanh khoản		
+ Tỷ lệ thanh toán ngắn hạn:	Lần	1,04
<i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>		
+ Hệ số khả năng thanh toán nhanh:	Lần	1,04
<i>(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho) /Nợ ngắn hạn</i>		
2. Chỉ tiêu cơ cấu vốn		
+ Tỷ lệ nợ vay/Tổng tài sản	%	63,73
+ Tỷ lệ nợ vay/Vốn chủ sở hữu	%	175,70
3. Chỉ tiêu hiệu quả hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho:	Vòng	49,35
<i>Giá vốn hàng bán / Giá trị trung bình của hàng tồn kho + Doanh thu thuần/ Tổng tài sản</i>	Lần	0,06
+ Doanh thu thuần/Tổng trung bình tài sản		0,06
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	58,99
+ Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/trung bình vốn chủ sở hữu	%	9,64
+ Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/trung bình tổng tài sản	%	3,50

+ Tỷ lệ lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần	%	58,99
---	---	-------

Nguồn: Theo số liệu tài chính tại BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty

12. Tài sản
Tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2014

Đơn vị tính: đồng

STT	Loại tài sản cố định	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
I	Tài sản cố định hữu hình	380.158.182.392	377.764.468.584	99,4%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	220.300.764.071	218.968.982.139	99,4%
2	Máy móc, thiết bị	65.163.904.867	64.663.058.731	99,2%
3	Thiết bị quản lý	90.000.000	73.830.645	82,0%
4	Phương tiện vận chuyển	94.603.513.454	94.058.597.069	99,4%
II	Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	-	-	-
III	Tài sản cố định vô hình	70.000.000	51.572.052	73,6%
1	Phần mềm máy vi tính	70.000.000	51.572.052	73,6%
TỔNG CỘNG		380.228.182.392	377.816.040.636	99,4%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 từ ngày 7/11/2013-31/12/2014, BCTC 9T2015 do Công ty tự lập
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014	30/09/2015
1	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	161.611	57.567.738.668
TỔNG CỘNG		161.611	57.567.738.668

Khoản mục Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại thời điểm 30/9/2015 tăng mạnh so với 31/12/2014 là do Công ty tiến hành đầu tư mở rộng Nhà máy nước Dĩ An với tổng giá trị đầu tư khoảng 115 tỷ đồng từ tháng 2/2015. Đến thời điểm 30/9/2015, Công ty đã đầu tư xây dựng các hạng mục giai đoạn 2 với giá trị là 57.567.738.668 đồng. Việc đầu tư mở rộng nhằm tăng công suất nhà máy từ 45.000 m³/ngày đêm lên 100.000 m³/ngày đêm.

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện 9 tháng năm 2015 so với kế hoạch	Năm 2015		Năm 2016	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2014	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2015
Vốn điều lệ	300.000	300.000	32,6%	400.000	33,3%
Doanh thu thuần	68.620	92.000	376,8%	120.000	30%
Lợi nhuận sau thuế	21.341	24.000	110,8%	25.440	6%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	31,1%	26%	-	21,2%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	7,1%	8%	-	6,36%	-
Cổ tức	-	7%	-	8%	14,3%

Nguồn: KH 2015 – Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 và Kế hoạch năm 2016 HĐQT sẽ trình tại đại hội cổ đông 2016

13.1 Các căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương trong năm 2013 với công suất thiết kế 90.000m³/ngày đêm đã chạy vượt 50% tương đương 135.000m³/ngày đêm và theo điều tra thì nhu cầu của người dân sẽ còn tăng cao trong các năm sau, do đó, Nhà máy Nước Dĩ An 2 thuộc Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một ra đời nhằm sản xuất nước sạch và bán lại cho Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương để đáp ứng nhu cầu trước mắt của người dân trong vùng.

Nhu cầu sử dụng nước sạch và sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty: Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và cung cấp nước sạch rất có triển vọng vì nhu cầu thị trường đối với dịch vụ Công ty cung cấp ngày một tăng. Với lợi thế của tỉnh Bình Dương là có nhiều khu công nghiệp tập trung, dân cư từ các địa phương khác tập trung về đông kéo theo nhu cầu sử dụng nước sạch tăng. Điều này đòi hỏi sản lượng cung cấp nước ngày càng cao.

Nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Bình Dương, trong đó có quy hoạch ngành cấp nước, Công ty đã xây dựng kế hoạch đầu tư mở rộng, cải tạo nâng công suất các nhà máy nước, mở rộng mạng lưới cấp nước, đầu tư thiết bị để tăng sản lượng nước. Định hướng của Công ty là hoàn toàn phù hợp với quy hoạch phát triển của tỉnh Bình Dương, phù hợp với tốc độ đô thị hoá và triển vọng phát triển của ngành trong thời gian tới.

Tháng 9 năm 2014, Dự án Cấp nước Nam Thủ Dầu Một mở rộng – công suất 45.000m³/ ngày đêm tại phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã đi vào hoạt động. Vào tháng 3 năm 2015 Công ty thực hiện Giai đoạn 2 của Dự án Cấp nước Nam Thủ Dầu Một mở rộng – nâng tổng công suất lên khoảng 100.000m³/ngày đêm và bắt đầu đi vào hoạt động tháng 9 năm 2015. Hiện tại, Công ty đang tiếp tục triển khai thực hiện: Dự án Xây dựng Hệ thống Cấp nước khu vực Bàu Bàng – công suất giai đoạn 1 là 30.000m³/ngày đêm và Dự án Nâng công suất Nhà máy Khu liên hợp với công suất tăng thêm 60.000m³/ngày đêm. Khi các dự án này hoàn thành đưa vào sử dụng sẽ góp phần nâng cao sản lượng, tăng doanh thu và mang lại hiệu quả đầu tư rất lớn cho Công ty trong tương lai.

Công ty nhận được được sự quan tâm, hỗ trợ của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh Bình Dương, các Sở, ban, ngành của Tỉnh, Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương và chính quyền các cấp từ địa phương đến Trung ương, đã tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã được cấp trên giao hàng năm cho Công ty.

Đảng uỷ, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty, các tổ chức đoàn thể quần chúng, cùng tập thể cán bộ công nhân viên, người lao động trong Công ty luôn đoàn kết nhất trí trong công tác lãnh đạo và điều hành sản xuất kinh doanh. Ban lãnh đạo Công ty có kinh nghiệm nhiều năm trong ngành, tâm huyết và có trách nhiệm với công việc. Đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhiều năm kinh nghiệm, tinh thần đoàn kết và tự giác cao.

Công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong hoạt động cấp nước như: xây dựng hệ thống cấp nước và phát triển mạng cấp nước, quản lý tốt các hệ thống cấp nước có trang bị thiết bị tiên tiến trên thế giới, giảm tỷ lệ thất thoát, quan hệ với các khách hàng lớn, gia tăng sản lượng nước. Đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn kỹ thuật có kinh nghiệm trong việc quản lý các dự án vay vốn ADB và ODA từ khâu đàm phán, lựa chọn các nhà thầu trong và ngoài nước có uy tín, nhiều năm kinh nghiệm tham gia thực hiện nhiệm vụ tư vấn, cung cấp vật tư thiết bị và thi công xây dựng công trình.

Ngoài ra để đảm bảo nguồn vốn thực hiện triển khai các dự án đầu tư thì Công ty có kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 400 tỷ trong năm 2016. Việc tăng vốn này dự kiến thông qua việc phát hành cho cổ đông hiện hữu, kế hoạch tăng vốn này sẽ trình đại hội cổ đông năm 2016.

Chỉ tiêu doanh thu thực hiện trong 9 tháng năm 2015 đạt 75% với kế hoạch 2015. Trong Quý 4 năm 2015 với nhu cầu sử dụng nước qua đồng hồ tổng của Công ty Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương các tháng cuối năm sẽ tăng cao thì khả năng đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra là rất lớn. Bên cạnh đó lợi nhuận 9 tháng 2015 đã đạt 89% kế hoạch năm thì với khả năng vượt kế hoạch về doanh thu thì dự kiến lợi nhuận sẽ đạt và vượt chỉ tiêu đề ra.

13.2 Các kế hoạch đầu tư vốn đã được phê duyệt bởi Đại Hội Đồng Cổ Đông và Hội Đồng Quản Trị của Công Ty:

Đầu tư phát triển các hệ thống cấp nước theo quy hoạch được duyệt từ các nguồn vốn vay và vốn tự có.

Nâng công suất Nhà máy nước Khu liên hợp với công suất tăng thêm là 60.000 m³/ngày đêm

Dự án cấp nước Nam Thủ Dầu Một giai đoạn 2 nâng tổng công suất thêm 100.000 m³/ngày đêm

Xây dựng hệ thống cấp nước khu vực Bàu Bàng giai đoạn 1, công suất 30.000 m³/ngày đêm

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công Ty : Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:

Tập trung phát triển tốt hơn nữa các hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể như:

Đầu tư mở rộng cải tạo nhà máy bằng các hình thức áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào quá trình vận hành sản xuất.

Nâng cao trình độ quản lý hệ thống cấp nước, áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý hệ thống sản xuất.

Quản lý chất lượng thiết bị vật tư nguyên nhiên vật liệu, tài chính và nguồn nhân lực, áp dụng khoa học kỹ thuật vào công tác quản lý nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Xây dựng và thành lập mới hệ thống quản lý các nhà máy chuẩn bị xây dựng.

Tăng cường công tác bảo trì bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị.

15.1 Định hướng đầu tư và chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh:

Dự án đang tiến hành thực hiện đầu tư trong các tháng cuối năm 2015:

- Xây dựng Hệ thống Cấp nước khu vực Bàu Bàng – công suất giai đoạn 1 là 30.000m³/ngày đêm.
- Dự án Cấp nước Nam Thủ Dầu Một mở rộng – nâng tổng công suất lên khoảng 100.000m³/ngày đêm – Hạng mục: Tuyến ống nước thô D1400.

15.2 Phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2016 – 2018 và Các phương án đầu tư:

15.2.1 Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu 03 năm 2016 – 2018:

Bên cạnh việc sản xuất kinh doanh, cần phát triển thêm các ngành nghề phù hợp với giấy phép đầu tư nhằm tăng doanh thu lợi nhuận cho Công ty như mua bán vật tư ngành nước...

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 – 2015 xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2016-2018 đảm bảo hàng năm tăng trưởng 15%.

15.2.2 Các dự án đầu tư:

- Dự án Cấp nước Nam Thủ Dầu Một mở rộng – nâng tổng công suất lên khoảng 100.000m³/ngày đêm giá trị 288 tỷ.
- Xây dựng Hệ thống Cấp nước khu vực Bàu Bàng – công suất giai đoạn 1 là 30.000m³/ngày đêm.

15.3 Giải pháp thực hiện các dự án:

15.3.1 Giải pháp chung:

- Xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống cấp nước nhằm đảm bảo đủ công suất phục vụ nhu cầu dân cư sinh hoạt và sản xuất theo đúng nghị quyết của Công ty.
- Kết hợp Biwase điều tra nghiên cứu thêm nhu cầu nước sinh hoạt của các vùng lân cận nhằm phát triển mạng lưới phân phối, tăng công suất nhà máy.
- Giảm tỷ lệ thất thoát nước, các máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh luôn được trang bị đầy đủ và dự phòng thay thế khi hư hỏng.
- Huy động vốn tự có, vốn vay các tổ chức tín dụng, ngân hàng thương mại, quỹ đầu tư hoặc liên doanh liên kết với các đối tác nhằm đảm ứng nhu cầu xây dựng cơ bản phục vụ sản xuất kinh doanh

15.3.2 Giải pháp cụ thể trong 2015 – 2016:

- Trong thời gian qua công ty đã triển khai dự án “Xây dựng và cung cấp thiết bị Nhà máy nước Nam Thủ Dầu Một mở rộng nâng tổng công suất lên khoảng 100.000m³/ngày đêm với nguồn vốn vay và nguồn vốn tự có với tổng mức đầu tư 288 tỷ đồng và đã đưa vào hoạt động tháng 9/2015.
- Trong năm 2016 triển khai thực hiện dự án “Xây dựng hệ thống cấp nước – Khu vực Bàu Bàng”, giai đoạn 1, công suất 30.000 m³/ngày đêm, từ nguồn vốn vay và vốn huy động thêm thông qua việc phát hành cổ phiếu. Đang trong giai đoạn đền bù.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty:

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội Đồng Quản Trị

Hội Đồng Quản Trị hiện tại của Công Ty bao gồm 7 thành viên. Nhiệm kỳ của mỗi thành viên là 05 năm, và có thể được bầu lại khi hết nhiệm kỳ. Hội Đồng Quản Trị có thể bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị.

Hội Đồng Quản Trị chịu trách nhiệm điều hành và quản lý chung đối với Công Ty. Hội Đồng Quản Trị họp khi có yêu cầu, nhưng ít nhất mỗi quý, để xem xét và giám sát tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công Ty.

1.1 Danh sách Hội đồng quản trị

Tên	Năm sinh	Chức vụ
Nguyễn Văn Thiện	1957	Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)
Dương Hoàng Sơn	1965	Thành viên HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)
Nguyễn Thị Thu Vân	1968	Thành viên HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)
Nguyễn Thanh Phong	1972	Thành viên HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)
Võ Văn Bình	1967	Thành viên HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)
Nguyễn Văn Trí	1973	Thành viên HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)
Lý Thế Anh Tuấn	1967	Thành viên HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)

1.2 Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị

1.2.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên:	Nguyễn Văn Thiện
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	31/12/1957
Nơi sinh:	Bình Dương
Số CMND:	280687466
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Tân Định, Thị xã Bến Cát, Bình Dương
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Môi trường
Quá trình công tác:	
<i>Từ tháng 3/1990 đến tháng 5/1996</i>	Xí nghiệp Điện Nước Thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Sông Bé – chức vụ Phó Giám đốc
<i>Từ tháng 5/1996 đến tháng 12/2005</i>	Công ty Cấp thoát Nước Bình Dương – Giám Đốc
<i>Từ tháng 01/2006 đến nay</i>	- Công ty TNHH MTV Cấp thoát Nước – Môi trường Bình Dương - Chủ tịch hội đồng thành viên kiêm Tổng giám đốc công ty. - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước Thủ dầu Một
Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký giao dịch từ ngày 10/11/2013 đến nay:	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH

Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 12/01/2016) trong đó:	
+ Đại diện Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương sở hữu:	Không có
+ Cá nhân sở hữu:	450.000 cổ phần, chiếm 1,5% vốn điều lệ
Số lượng CP nắm giữ của bên liên quan đến Tổ chức đăng ký giao dịch:	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương 7.800.000 cổ phần, chiếm 26% vốn điều lệ
Những khoản nợ đối với Công Ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công Ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty:	Không có

1.2.2 Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	Dương Hoàng Sơn
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	15/01/1965
Nơi sinh:	Bình Dương
Số CMND:	280337426
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	62 Khu 8 Tổ 107, Phường Hiệp Thành, Tp.Thủ Dầu Một, Bình Dương
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Cơ khí
Quá trình công tác:	
<i>Từ 01/10/1997 đến 2000</i>	Làm việc tại Công ty Cấp thoát nước Bình Dương – Công nhân vận hành máy
<i>Từ năm 2000 đến năm 2002</i>	Trưởng ca vận hành SX NMN TDM – Cty Cấp thoát nước BD
<i>Từ năm 2002 đến năm 2004</i>	Quản đốc NMN Thủ Dầu Một – Cty Cấp Thoát Nước BD
<i>Từ năm 2004 đến năm 2007</i>	Giám đốc Xí nghiệp Cấp nước Dĩ AN – Cty Cấp thoát nước Bình Dương
<i>Từ 2008 đến nay</i>	- Phó tổng giám đốc Cty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương
<i>Từ 10/11/2013 đến nay</i>	- Thành viên HĐQT CTCP Nước Thủ Dầu Một
Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký giao dịch từ ngày 10/11/2013 đến nay:	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương
Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 12/01/2016) trong đó:	
+ Đại diện Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương sở hữu:	7.800.000 cổ phần, chiếm 26% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	450.000 cổ phần, chiếm 1,5% vốn điều lệ
Số lượng CP nắm giữ của bên liên quan đến Tổ chức đăng ký giao dịch:	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương

Những khoản nợ đối với Công Ty:	7.800.000 cổ phần, chiếm 26% vốn điều lệ Không có
Lợi ích liên quan đối với Công Ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty:	Không có

1.2.3 Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	Nguyễn Thị Thu Vân
Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	01/01/1968
Nơi sinh:	Tiền Giang
Số CMND:	280647944
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	27 Ngô Văn Trị, Khu 2, Phường Phú Lợi, Tp.Thủ Dầu Một, Bình Dương
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	
<i>Từ 10/1990 đến năm 1993</i>	Làm việc tại Công ty TNHH Cấp thoát nước Bình Dương – Nhân viên phòng Kinh Doanh
<i>Từ năm 1993 đến năm 2000</i>	Thủ quỹ Công ty Cấp thoát nước Bình Dương
<i>Từ năm 2001 đến năm 2004</i>	Trưởng phòng Kế hoạch – Công ty Cấp thoát nước Bình Dương.
<i>Từ năm 2005 đến năm 2006</i>	Trưởng phòng quản lý dự án – Cty TNHH 1TV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương
<i>Từ năm 2007 đến năm 2011</i>	Phó ban quản lý dự án Cấp nước và Vệ sinh Nam TDM – Cty TNHH 1TV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương.
<i>Từ năm 2011 đến nay</i>	Phó tổng giám đốc Cty TNHH MTV Cấp thoát Nước – Môi trường Bình Dương - Thành viên HĐQT CTCP Nước Thủ Dầu Một
<i>Từ 10/11/2013 đến nay</i>	
Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký giao dịch từ ngày 10/11/2013 đến nay:	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương
Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 12/01/2016) trong đó:	
+ Đại diện Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương sở hữu:	Không có
+ Cá nhân sở hữu:	450.000 cổ phần, chiếm 1,5% vốn điều lệ
Số lượng CP nắm giữ của bên liên quan đến Tổ chức đăng ký giao dịch:	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương 7.800.000 cổ phần, chiếm 26% vốn điều lệ
Những khoản nợ đối với Công Ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công Ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty:	Không có

1.2.4 Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	Nguyễn Thanh Phong
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	16/3/1972
Nơi sinh:	An Giang
Số CMND:	024302473
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	CK3-3-5 khu phố Riverside, Residence, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp.Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn:	Đại học Hàng hải
Quá trình công tác:	
1999 đến nay	- Giám đốc, Công ty TNHH Thương Mại N.T.P
Từ 10/11/2013 đến nay	- Thành viên HĐQT CTCP Nước Thủ Dầu Một
Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký giao dịch từ ngày 10/11/2013 đến nay:	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Giám đốc Công ty TNHH Thương Mại N.T.P
Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 21/01/2016) trong đó:	
+ Đại diện Công ty TNHH Thương mại N.T.P sở hữu:	4.500.000 cổ phần, chiếm 15% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	Không có
Số lượng CP nắm giữ của bên liên quan đến Tổ chức đăng ký giao dịch:	Không có
Những khoản nợ đối với Công Ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công Ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty:	Không có

1.2.5 Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	Võ Văn Bình
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	12/11/1967
Nơi sinh:	Bình Dương
Số CMND:	023794681
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	102/16H/7T8 Âu Dương Lân, P3, Q8
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác:	
1997 đến 2012	<i>Làm việc tại Công ty Công ty Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật D&B – Giám đốc</i>
Từ 2014 đến nay	<i>Công ty TNHH 1TV TM – DV – KT D&B – chức vụ chủ tịch hội đồng quản trị.</i>
Từ 2012 đến nay	<i>- Giám đốc, Công ty Cổ phần đầu tư nước và công nghệ quốc tế</i>
Từ 10/11/2013 đến nay	<i>- Thành viên HĐQT CTCP Nước Thủ Dầu Một</i>
Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký giao dịch từ ngày 10/11/2013 đến nay:	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Chủ tịch Công ty Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật D&B
Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 12/01/2016) trong đó:	
+ Đại diện Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật D&B sở hữu:	4.500.000 cổ phần, chiếm 15% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	Không có
Số lượng CP nắm giữ của bên liên quan đến Tổ chức đăng ký giao dịch:	Không có
Những khoản nợ đối với Công Ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công Ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty:	Không có

1.2.6 Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	Nguyễn Văn Trí
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	10/10/1973
Nơi sinh:	Quảng Nam
Số CMND:	280961641
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	59/49 Khu 5, Phường Định Hòa, Tp.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác:	
<i>Từ 2006 đến nay</i>	- Giám đốc, Công ty TNHH Sản xuất & Thương mại Quỳnh Phúc
<i>Từ 10/11/2013 đến nay</i>	- Thành viên HĐQT CTCP Nước Thủ Dầu Một
Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký giao dịch từ ngày 10/11/2013 đến nay:	Thành viên HĐQT.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất & Thương mại Quỳnh Phúc
Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 12/01/2016) trong đó:	
+ Đại diện Công ty TNHH Sản xuất & Thương mại Quỳnh Phúc sở hữu:	6.600.000 cổ phần, chiếm 22% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	Không có
Số lượng CP nắm giữ của bên liên quan đến Tổ chức đăng ký giao dịch:	Không có
Những khoản nợ đối với Công Ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công Ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty:	Không có

1.2.7 Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	Lý Thế Anh Tuấn
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	05/6/1967
Nơi sinh:	Bình Dương
Số CMND:	280447029
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Hòa Lợi, Thị xã Bến Cát, Bình Dương
Trình độ chuyên môn:	Quản lý
Quá trình công tác:	
<i>2011 đến nay</i>	<i>Trưởng phòng hành chính, Công ty SX - TM Quỳnh Phúc – Chức vụ.</i>
<i>10/11/2013 đến nay</i>	<i>Thành viên HĐQT, CTCP Nước Thủ Dầu Một</i>
Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký giao dịch từ ngày 10/11/2013 đến nay:	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính Công ty TNHH Sản xuất & Thương mại Quỳnh Phúc
Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 12/01/2016) trong đó:	
+ Đại diện Công ty Cổ phần Tân Thanh sở hữu:	<i>Không có</i>
+ Cá nhân sở hữu:	<i>Không có</i>
Số lượng CP nắm giữ của bên có liên quan đến Tổ chức đăng ký giao dịch:	Không có
Những khoản nợ đối với Công Ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công Ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty:	Không có

2. Ban kiểm soát

2.1 Danh sách thành viên Ban kiểm soát

Thông tin chi tiết về thành viên Ban Kiểm Soát được trình bày dưới đây:

Tên	Sinh năm	Chức vụ
Trần Tấn Đức	1977	Trưởng Ban Kiểm Soát
Ngô Thị Đài Trang	1975	Thành viên Ban Kiểm Soát

2.2 Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát

2.2.1 Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên:	Trần Tấn Đức
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	15/02/1977
Nơi sinh:	Bình Dương
Số CMND:	280629997
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Phường Định Hòa, Tp.Thủ Dầu Một, Bình Dương
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	
<i>Từ 04/2003 đến tháng 12/ 2003</i>	Làm tại Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương – Nhân viên phòng Kế toán
<i>Từ 01/ 2004 đến 01/2005</i>	Làm nhân viên Ban Quản lý dự án Cấp nước và vệ sinh Nam Thủ Dầu Một – Cty TNHH 1TV Cấp thoát Nước – Môi trường Bình Dương.
<i>Từ 02/2005 đến 12/2010</i>	Kế toán trưởng Ban Quản lý dự án Cấp nước và vệ sinh Nam Thủ Dầu Một - Công ty TNHH 1TV Cấp thoát Nước – Môi trường Bình Dương.
<i>Từ 2010 đến nay</i>	Kế toán trưởng Công ty TNHH 1TV Cấp thoát Nước – Môi trường Bình Dương.
<i>Từ 10/11/2013 đến nay</i>	- Trưởng Ban Kiểm soát, CTCP Nước Thủ Dầu Một
Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký giao dịch từ ngày 10/11/2013 đến nay:	Trưởng Ban Kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương
Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 12/01/2016) trong đó:	

+ Đại diện Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương sở hữu:	Không có
+ Cá nhân sở hữu:	150.000 cổ phần, chiếm 0,5% vốn điều lệ
Số lượng CP nắm giữ của bên có liên quan đến Tổ chức đăng ký giao dịch:	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương 7.800.000 cổ phần, chiếm 26% vốn điều lệ
Những khoản nợ đối với Công Ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công Ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty:	Không có

2.2.2 Thành viên – Ban kiểm soát

Họ và tên:	Ngô Thị Đài Trang
Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	20/9/1975
Nơi sinh:	Thành phố Hồ Chí Minh
Số CMND:	022840705
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	1/59 đường Hoàng Việt, Phường 4, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính – Kế toán
Quá trình công tác:	
<i>Năm 2000 đến nay 2010</i>	Làm việc tại Công ty TNHH Thương mại N.T.P – Nhân viên phòng kế toán
<i>Từ 2010 đến nay</i>	Kế toán trưởng Công ty TNHH TM N.T.P
<i>Từ 10/11/2013 đến nay</i>	- Thành viên Ban Kiểm soát, CTCP Nước Thủ Dầu Một
Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký giao dịch từ ngày 10/11/2013 đến nay:	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Kế toán trưởng Công ty TNHH Thương mại N.T.P
Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 12/01/2016) trong đó:	
+ Đại diện Công ty TNHH Thương mại N.T.P sở hữu:	Không có
+ Cá nhân sở hữu:	Không có
Số lượng CP nắm giữ của bên có liên quan đến Tổ chức đăng ký giao dịch:	Không có
Những khoản nợ đối với Công Ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công Ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty:	Không có

3. Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý

3.1 Danh sách thành viên Ban Giám đốc

Ban Giám Đốc chịu trách nhiệm quản lý và điều hành hoạt động hàng ngày của Công Ty. Thông tin cụ thể về các thành viên Ban Giám Đốc được quy định dưới đây:

Tên	Năm sinh	Chức vụ
Trần Thế Hưng	1977	Tổng Giám đốc

3.2 Sơ yếu lý lịch Ban Giám đốc

Họ và tên:	Trần Thế Hưng
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	05/9/1977
Nơi sinh:	Bình Dương
Số CMND:	280629047
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	29/13, Tổ 9, khu 12, Phường Chánh Nghĩa, Tp.Thủ Dầu Một, Bình Dương
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân QTKD – Cử nhân Luật
Quá trình công tác:	
01/7/2002 – 16/11/2013	<i>Làm việc tại Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương</i>
16/11/2013 đến nay	<i>Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một</i>
Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký giao dịch:	Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 12/01/2016) trong đó:	
+ Đại diện Công ty sở hữu:	Không có
+ Cá nhân sở hữu:	100.000 cổ phần, chiếm 0,33% vốn điều lệ
Số lượng CP nắm giữ của bên có liên quan đến Tổ chức đăng ký giao dịch:	Không có
Những khoản nợ đối với Công Ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công Ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty:	Không có

4. Kế hoạch tăng cường quản trị của Công Ty

Công ty cam kết tuân thủ quy định về quản trị công ty theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, Công ty sẽ bầu bổ sung một thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ Đại hội cổ đông tiếp theo.

Bên cạnh đó, tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Giám đốc và bộ máy tổ chức của Công Ty, bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông và Hội Đồng Quản Trị.

Tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ, kiểm soát chặt chẽ việc thực chi công việc theo sự phân bổ nhiệm vụ hay sự phân cấp từ Hội đồng Quản trị; chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời các hoạt động của Ban Giám đốc, đặc biệt là trong công tác quản lý, hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công Ty.

III. PHỤ LỤC

Phụ Lục I: Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Phụ Lục II: - Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 từ ngày 07/11/2013 đến ngày 31/12/2014

- Báo cáo tài chính 9 tháng 2015 do Công ty tự lập.

Bình Dương, ngày 21 tháng 3 năm 2016

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT**



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Văn Thiên

TRƯỜNG BAN KIỂM SOÁT

Trần Tấn Đức

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Thế Hưng

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Bình

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



TÔ HẢI